

Bản án số **108/2020/HSST**
Ngày 30.12.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Anh
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Hà Thúc Liêu

Ông Nguyễn Văn Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Như T (Tên gọi khác: Ty) - Sinh ngày 08 tháng 01 năm 1977, tại TP. Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 05 (10 cũ), phường C, quận T, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: 123 Đ, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn T (sinh năm 1947) và bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1946); Có vợ: Nguyễn Thị Bích C (sinh năm 1985); Có con lớn (sinh năm 2012) và con nhỏ (sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 29/11/2012, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 2 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong 31/8/2014.

Bị cáo bị bắt ngày 26 tháng 6 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
 - + Bà Nguyễn Thị Bích C – sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 57, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. *(Có mặt)*
 - + Ông Nguyễn Như Quốc T – sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 05, phường C, quận T, TP. Đà Nẵng. *(Có mặt)*
- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn Xuân D – sinh năm 1999; nơi cư trú: 331 H, phường N, quận H, TP. Đà Nẵng. *(Vắng mặt, không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 23/6/2020, Nguyễn Như T điện thoại cho một thanh niên tên Đen (không rõ nhân thân, lai lịch) ở đường Nguyễn Hoàng để mua 01 gói ma túy loại heroin và 02 gói ma túy loại ma túy đá với giá 3.000.000đồng. Sau đó, T cất giấu số ma túy trên xe ô tô biển kiểm soát 43A - 489.11.

Khoảng 10h ngày 26/6/2020, có nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0969.690.829 liên lạc với T hỏi mua một gói heroin với giá 300.000đồng, T đồng ý và hẹn người thanh niên này đến cây xăng trên đường H, quận L, TP. Đà Nẵng để giao dịch. T điều khiển xe ô tô BKS 43A - 489.11 đến địa điểm đã hẹn trước, rồi hạ kính xe ô tô đưa 01 gói heroin cho người thanh niên trên và lấy số tiền 300.000đồng. Khoảng 15h30' cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô đi đến trước số nhà 403 đường Tôn Đức Thắng thuộc P. H, Q. L, TP. Đà Nẵng thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ trong hộp đựng nước trước cửa số xe ô tô của T 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy loại heroin và 02 gói nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy loại hàng đá (ký hiệu T1) nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật khác có liên quan. Mục đích Nguyễn Như T tàng trữ số ma túy trên là để bán lại kiếm lời.

Ngoài ra, Nguyễn Như T khai còn bán ma túy cho người thanh niên có số điện thoại 0969.690.289 một lần khác với giá 300.000đồng trên đường Hoàng Văn Thái (thời gian cụ thể T không nhớ rõ).

* Theo Kết luận giám định số: 209/GĐ-MT ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu bột màu trắng trong 01 gói nilong ký hiệu T1a gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng mẫu T1a: 1,255 gam

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nilong ký hiệu T1b gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu T1b: 4,239 gam.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy loại heroin (ký hiệu T1a); 02 gói nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu T1b); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen gắn thẻ sim số 0901.000.877; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng đồng gắn hai thẻ sim số 0901.975.375 và 0899.889.644; 01 CMND mang tên Nguyễn Như T; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Như T, số 480178003672; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Như T, số AP 982792; Số tiền Việt Nam: 124.000 đồng; Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời quản lý.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Outlander màu trắng BKS 43A - 489.11; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 080321; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô tự nguyện số BB190020567; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0159051: đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Như Quốc T.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43T1-4892 mang tên Nguyễn Thị Bích C: đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Bích C.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Như T về tội "Mua bán phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Như T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX phạt bổ sung bị cáo T số tiền từ 10.000.000 đồng – 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định cùng hai thẻ sim số 0899.889.644 và 0901.975.375.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng đồng (có liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy).

- Trả lại cho bị can Nguyễn Như T: 01 CMND mang tên Nguyễn Như T; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Như T, số 480178003672; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Như T, số AP 982792; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen kèm thẻ sim số 0901.000.877.

- Quy trừ để đảm bảo thi hành án số tiền 124.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Như T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15h30' ngày 26/6/2020, tại trước số nhà 403 đường T thuộc P. H, Q. L, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Như T đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,239 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,255 gam ma túy loại Heroin với mục đích mua bán thì bị Đoàn Biên phòng H thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ và bắt quả tang, tổng ma túy thu giữ là 5,494 gam. Ngoài ra, khoảng 10h ngày 26.6.2020, Nguyễn Như T còn bán ma túy cho người thanh niên có số điện thoại 0969.690.829 một gói ma túy với giá 300.000 đồng và một lần khác với giá 300.000 đồng trên đường Hoàng Văn T (thời gian cụ thể T không nhớ rõ).

Xét bị cáo T đã thực hiện việc tàng trữ 4,239 gam ma túy Methamphetamine và 1,255 gam ma túy loại Heroin để bán nhiều lần cho các con nghiện nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý bán ma túy cho các con nghiện. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/11/2012, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 2 năm 06 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong 31/8/2014, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét thấy bị cáo có tài sản riêng nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung .

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo, đã tự nguyện khai ra những lần mua bán ma túy trước đó. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây

ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô hiệu Outlander màu trắng BKS 43A-489.11 (số máy: BG11074B11, số khung: GF2XK1000744) là của anh Nguyễn Như Quốc T đứng tên chủ sở hữu. Anh T mua chiếc xe ô tô này vào tháng 9/2019 tại cửa hàng xe Mitsubishi trên đường Nguyễn Hữu Thọ để làm phương tiện chạy Grab. Vào ngày 23.6.2020, anh T cho anh T ruột là bị can Nguyễn Như T mượn chiếc xe dùng làm phương tiện đi lại để chở con đi học, anh T không biết T sử dụng chiếc xe này để đi giao dịch mua bán ma túy. Ngày 23/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 49/CSĐT: Trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Như Quốc T: 01 chiếc xe ô tô hiệu Outlander màu trắng mang biển kiểm soát 43A-489.11 (số máy: BG11074B11, số khung: GF2XK1000744); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang biển kiểm soát 43A - 489.11; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô mang biển kiểm soát 43A - 489.11; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số: 0020567 nên HĐXX không đề cập giải quyết là có cơ sở.

- Đối với Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy có số: 006960 mang tên Nguyễn Thị Bích C có BKS 43T1-4892 là của chị Nguyễn Thị Bích C. Chị Clà vợ của Nguyễn Như T. Vào ngày 26/6/2020, khi bị bắt quả tang, bị can Nguyễn Như T có mang theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy này trong người nên bị thu giữ. Ngày 07/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 57/CSĐT: Trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Bích Chi một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy có số: 006960 mang tên Nguyễn Thị Bích Chi BKS 43T1 – 4892 là có cơ sở.

- Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định cùng hai thẻ sim số 0899.889.644 và 0901.975.375 cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng đồng có liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 CMND mang tên Nguyễn Như T; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Như T, số 480178003672; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Như T, số AP 982792 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị can Nguyễn Như T.

- Đối với số tiền 124.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen kèm thẻ sim số 0901.000.877 đã thu giữ của Nguyễn Như T cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với nam thanh niên tên Đen (không rõ lai lịch) là người đã bán ma túy cho T và người thanh niên đã mua ma túy của T, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Như T số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định cùng hai thẻ sim số 0899.889.644 và 0901.975.375.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng đồng (có liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy).

- Trả lại cho bị can Nguyễn Như T: 01 CMND mang tên Nguyễn Như T; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Như T, số 480178003672; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Như T, số AP 982792 .

- Quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền 124.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen kèm thẻ sim số 0901.000.877 đã thu giữ của Nguyễn Như T.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 12 năm 2020*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam CATP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh

